

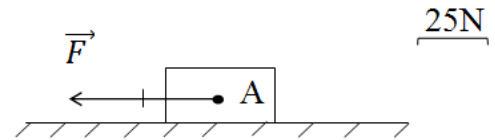
CHỌN PHƯƠNG ÁN TRẢ LỜI ĐÚNG NHẤT

Câu 1: Dùng tay ấn một quả cầu rỗng bằng kim loại xuống đáy một bình đựng nước. Khi bỏ tay ra, quả cầu từ từ nổi lên và nổi một phần trên mặt nước. Hiện tượng trên xảy ra vì:

- A. trọng lượng riêng của chất làm quả cầu nhỏ hơn trọng lượng riêng của nước.
- B. lực đẩy Ác - si - mét luôn bằng trọng lượng của quả cầu.
- C. lực đẩy Ác - si - mét mới đầu lớn hơn trọng lượng quả cầu, sau đó giảm dần tới bằng trọng lượng của quả cầu.
- D. lực đẩy Ác - si - mét mới đầu lớn hơn trọng lượng quả cầu, sau đó giảm dần tới nhỏ hơn trọng lượng của quả cầu.

Câu 2: Cho hình vẽ bên, câu phát biểu nào sau đây là **sai**?

- A. Lực kéo có điểm đặt A.
- B. Lực kéo có phương nằm ngang.
- C. Lực kéo có chiều từ trái sang phải.
- D. Lực kéo có độ lớn $F_k = 50N$



Câu 3: Trường hợp nào sau đây lực xuất hiện **không** phải là lực ma sát ?

- A. Lực xuất hiện khi lốp xe trượt trên mặt đường.
- B. Lực xuất hiện làm mòn đế giày,
- C. Lực xuất hiện khi lò xo bị nén hay bị dãn.
- D. Lực xuất hiện giữa dây cuaroa với bánh xe truyền chuyển động.

Câu 4: Lực xuất hiện trong trường hợp nào sau đây **không phải** là lực ma sát?

- A. Lực giữ quả cân được treo móc vào đầu một lò xo không bị rơi.
- B. Lực giữ đinh không rời khỏi tường khi đinh được đóng vào tường.
- C. Lực giữ các hạt phấn không rơi khỏi mặt bảng khi ta dùng phấn viết bảng.
- D. Lực giữ cho chân không bị trượt trên mặt đường khi ta đi lại trên đường.

Câu 5: Lực ma sát nghỉ xuất hiện khi

- A. quyển sách để yên trên mặt bàn nằm nghiêng
- B. ô tô đang chuyển động, đột ngột hãm phanh.
- C. quả bóng bàn đặt trên mặt nằm ngang nhẵn bóng
- D. xe đạp đang xuống dốc

Câu 6: Lực ma sát trượt xuất hiện trong trường hợp nào sau đây ?

- A. Ma sát giữa các viên bi với ổ trục xe đạp, xe máy
- B. Ma sát giữa cốc nước đặt trên mặt bàn với mặt bàn
- C. Ma sát giữa lốp xe với mặt đường khi xe đang chuyển động
- D. Ma sát giữa má phanh với vành xe

Câu 7: Trường hợp nào sau đây lực ma sát có hại?

A. Khi kéo co, lực ma sát giữa chân của vận động viên với mặt đất, giữa tay của vận động viên với sợi dây kéo.

B. Khi máy vận hành, ma sát giữa các ổ trục các bánh răng làm máy móc sẽ bị mòn đi.

C. Rắc cát trên đường ray khi tàu lên dốc.

D. Rắc nhựa thông vào bề mặt dây của roa, vào cung dây của đàn vi-ô- lông, đàn nhị (đàn cò).

Câu 8: Câu nào sau đây có liên quan đến ma sát?

A. “nước chảy chỗ trũng”

B. “trời nắng tốt dưa, trời mưa tốt lúa”

C. “khoai đất lạ, mạ đất quen”

D. “nước chảy đá mòn”

Câu 9: Khi xe máy hoạt động, ma sát nào sau đây là có ích ?

A. Ma sát giữa các chi tiết máy với nhau.

B. Ma sát giữa xích và đĩa bánh sau.

C. Ma sát giữa lốp xe với mặt đường.

D. Ma sát của thắng xe khi phanh xe.

Câu 10: Trạng thái nào dưới đây có được do cân bằng lực?

A. Quả táo rơi từ trên cây xuống

B. Em bé chơi cầu trượt.

C. Xe ô tô chạy với vận tốc trung bình 60km/h

D. Cái tủ nằm yên trên sàn nhà

Câu 11: Dưới tác dụng của các lực cân bằng nhau thì

A. vật đang chuyển động thẳng sẽ dừng lại.

B. vật đang chuyển động sẽ chuyển động nhanh lên.

C. vật đang chuyển động thẳng sẽ tiếp tục chuyển động thẳng đều.

D. vật đang đứng yên sẽ bắt đầu chuyển động.

Câu 12: Chọn phương án đúng nhất. Một vật chuyển động càng nhanh khi

A. thời gian chuyển động càng ngắn.

B. quãng đường đi được càng lớn.

C. quãng đường đi trong 1s càng ngắn.

D. tốc độ chuyển động càng lớn.

Câu 13: Một người ngồi trên đoàn tàu đang chạy thấy nhà cửa bên đường chuyển động.

Khi đó, người đó đã chọn vật mốc là:

A. bầu trời.

B. cây bên đường.

C. đường ray.

D. toa tàu.

Câu 14: Hành khách ngồi trên xe ô tô đang chuyển động bỗng thấy mình bị nghiêng sang trái, chứng tỏ xe đột ngột

A. giảm vận tốc.

B. rẽ sang phải.

C. rẽ sang trái.

D. tăng vận tốc.

Câu 15: Trong các chuyển động sau, chuyển động nào do quán tính?

A. Xe đạp chạy sau khi thôi không đạp xe nữa.

B. Xe máy chạy trên đường.

C. Hòn đá lăn từ trên núi xuống.

D. Lá rơi từ trên cao xuống.

D. vật đang đứng yên sẽ bắt đầu chuyển động.

Câu 16: Chuyển động của vật nào sau đây được coi là chuyển động đều?

A. Chuyển động của ô tô đang chạy trên đường.

B. Chuyển động của máy bay đang hạ cánh xuống sân bay.

C. Chuyển động của chi đội đang bước đều trong buổi duyệt nghi thức đội.

D. Chuyển động của tàu hoả lúc vào sân ga.

Câu 17: Tốc độ của một xe máy là 45 km/h điều đó có nghĩa gì?

- A. Xe máy chuyển động trong một giờ B. Xe máy đi 1 km trong 45 giờ
C. Mỗi giờ xe máy đi được 45km D. Xe máy chuyển động được 45 km.

Câu 18: Độ lớn của vận tốc được đo bằng dụng cụ gì?

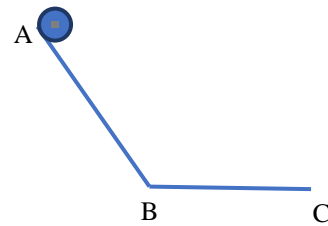
- A. Vôn kế B. Ampe kế C. Tốc kế D. Nhiệt kế

Câu 19: Một người đi xe máy đi được quãng đường 72km hết một thời gian là 2 giờ. Vận tốc trung bình của người đó là:

- A. 32 km/h B. 36km/h
C. 38km/h D. 40km/h

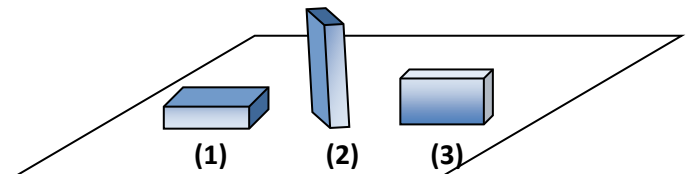
Câu 20: Một hòn bi lăn trên máng nghiêng từ vị trí A đến B. Sau khi đến B, hòn bi lăn tiếp một đoạn BC rồi dừng lại. Biết $AB = 5\text{km}$, $BC = 4\text{ km}$; $t_{AB} = 0,5\text{h}$; $t_{BC} = 0,7\text{h}$ (hình bên). Vận tốc trung bình hòn bi đi hết quãng đường AC là:

- A. 10 km/h C. 5,7 km/h
B. 7,5 km/h D. 2,5 km/h



Câu 21: Lần lượt đặt 3 viên gạch theo 3 cách khác nhau (hình bên). Cách đặt nào áp suất của viên gạch lên mặt sàn là nhỏ nhất ?

- A. Cách (1)
B. Cách (2)
C. Cách (3)
D. Cách (2) và cách (3)



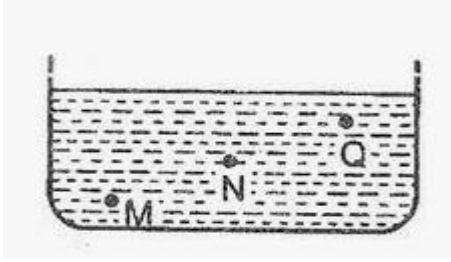
Câu 22: Trong các cách tăng, giảm áp suất sau đây, cách nào là **không đúng**?

- A. Muốn tăng áp suất thì tăng áp lực, giảm diện tích bị ép
B. Muốn tăng áp suất thì giảm áp lực, tăng diện tích bị ép
C. Muốn giảm áp suất thì phải giảm áp lực, giữ nguyên diện tích bị ép.
D. Muốn giảm áp suất thì phải giữ nguyên áp lực, tăng diện tích bị ép.

Câu 23: Câu nào sau đây nói về áp suất chất lỏng là đúng ?

- A. Chất lỏng chỉ gây áp suất theo phương thẳng đứng từ trên xuống
B. Áp suất chất lỏng chỉ phụ thuộc vào bản chất của chất lỏng.
C. Chất lỏng gây áp suất theo mọi phương
D. Áp suất chất lỏng chỉ phụ thuộc vào chiều cao của chất lỏng.

Câu 24: Hãy so sánh áp suất tại các điểm M, N và Q, trong bình chứa chất lỏng vẽ ở hình bên.



- A. $p_M < p_N < p_Q$ B. $p_M = p_N = p_Q$ C. $p_M > p_N > p_Q$ D. $p_M < p_Q < p_N$

Câu 25: Càng lên cao, áp suất khí quyển:

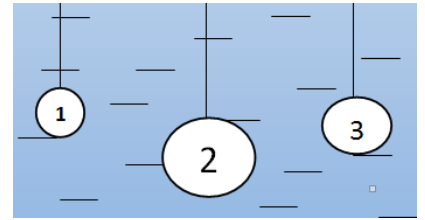
- A. càng tăng B. càng giảm
C. không thay đổi D. Có thể tăng và cũng có thể giảm

Câu 26: Lực đẩy Ác-si-mét phụ thuộc vào

- A. trọng lượng riêng của chất lỏng và của vật.
B. trọng lượng riêng của chất lỏng và thể tích của phần chất lỏng bị vật chiếm chỗ.
C. trọng lượng riêng và thể tích của vật.
D. trọng lượng của vật và thể tích của phần chất lỏng bị vật chiếm chỗ.

Câu 27: Ba quả cầu bằng thép nhúng trong nước. Lực Ác-si-mét tác dụng lên quả cầu nào là lớn nhất?

- A. Quả 3, vì nó ở sâu nhất.
B. Quả 2, vì nó lớn nhất.
C. Quả 1, vì nó nhỏ nhất.
D. Bằng nhau vì đều bằng thép và đều nhúng trong nước.



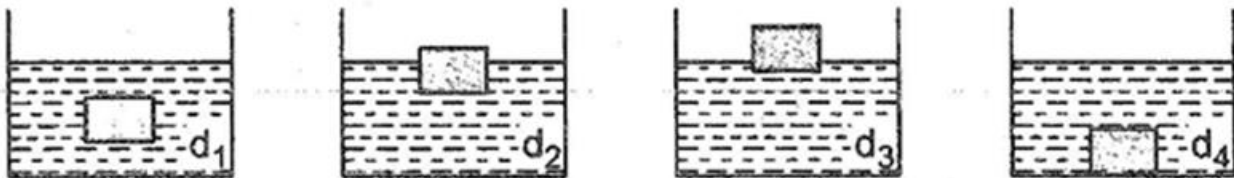
Câu 28: Khi vật nổi trên chất lỏng thì lực đẩy Ác-si-mét có cường độ:

- A. bằng trọng lượng của phần vật chìm trong nước.
B. bằng trọng lượng của phần nước bị vật chiếm chỗ.
C. bằng trọng lượng riêng của vật.
D. bằng trọng lượng riêng của nước nhân với thể tích của vật.

Câu 29: Nếu thả một chiếc nhẫn đặc bằng bạc (Ag) vào thủy ngân (Hg) thì

- A. nhẫn chìm vì $d_{Ag} > d_{Hg}$ B. nhẫn nổi vì $d_{Ag} < d_{Hg}$
C. nhẫn chìm vì $d_{Ag} < d_{Hg}$ D. nhẫn nổi vì $d_{Ag} > d_{Hg}$

Câu 30: Cùng một vật được thả vào bốn bình đựng bốn chất lỏng khác nhau như hình vẽ. Hãy dựa vào hình vẽ để so sánh trọng lượng riêng của các chất lỏng.



- A. $d_1 > d_2 > d_3 > d_4$ B. $d_4 > d_1 > d_2 > d_3$ C. $d_3 > d_2 > d_1 > d_4$ D. $d_4 > d_1 > d_3 > d_2$

-----HẾT-----

**UBND QUẬN LONG BIÊN
TRƯỜNG THCS LÊ QUÝ ĐÔN**

MÃ ĐỀ 802

**HƯỚNG DẪN CHẤM
ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I**

Môn: Vật lí 8

Năm học: 2021 – 2022

I. BIỂU ĐIỂM: Mỗi câu đúng 1/3 điểm

II. ĐÁP ÁN

1. C	2. C	3. C	4. A	5. A	6. D	7. B	8. D	9. D	10. D
11. C	12. D	13. D	14. B	15. A	16. C	17. C	18. C	19. B	20. B
21. A	22. B	23. C	24. C	25. B	26. B	27. B	28. B	29. B	30. C

BGH duyệt

TTCM duyệt

Người ra đề

Khúc Thị Thanh Hiền

Phạm Văn Quý

Tạ Thị Tuyết Sơn

